

Mỏ Cày Nam, ngày 10 tháng 10 năm 2022

Số: 75/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 204/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 1964, địa chỉ cư trú: ấp K, xã P, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Bà Dương Thị Minh H1, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần N, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 22/9/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Dương Thị Minh H1 có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Cẩm H số tiền vay còn thiếu là: 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng). Thời hạn trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự do Tòa án ban hành có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bà Huỳnh Thị Cẩm H không yêu cầu tính lãi suất đến thời điểm thỏa thuận.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng), bà Dương Thị Minh H1 chịu. Tuy nhiên, bà Dương Thị Minh H1 có đơn xin miễn nộp án phí do là người cao tuổi nên xét miễn cho bà Dương Thị Minh H1 theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Dương Thị Minh H1 không phải nộp.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Cẩm H số tiền tạm ứng án phí 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số

0008029 ngày 10/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác, không xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng